

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-3-2019

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Kim Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

2. Bà Hoàng Vạn Sinh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ không tham gia phiên tòa.***

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04-12-2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30-01-2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985; có mặt

Địa chỉ: Số 18 H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Anh Dương Công Đ, sinh năm 1984; vắng mặt

Địa chỉ: 586 H, tổ dân phố 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 23-11-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày có nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Dương Công Đ tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND phường A, thị xã B) vào ngày 27/03/2007. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 5/2018 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân được 6 tháng. Xét thấy tình cảm không còn chị H xin được ly hôn với anh Dương

Công Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Nguyễn Như N sinh ngày 05/11/2007.

Chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho cháu N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Dương Công Đ trình bày có nội dung:* Anh Đ và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND phường A, thị xã B) vào ngày 27/03/2007. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong gia đình không đến mức trầm trọng. Anh Đ thỉnh thoảng có đi chơi với bạn bè dẫn tới chị H hiểu nhầm, ghen tuông anh Đ với người khác. Nay anh Đ xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Nguyễn Như N, sinh ngày 05/11/2007.

Nếu trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng thì anh Đ có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho cháu N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 23-11-2018 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 29-11-2018 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 03-12-2018 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Dương Công Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B) vào ngày 27/03/2007. Trong quá trình chung sống chị H xác định vợ

chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân được 6 tháng. Anh Đ xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình không đến mức trầm trọng. Anh Đ thỉnh thoảng có đi chơi với bạn bè dẫn tới chị H hiểu nhầm anh Đ nên ghen tuông với người khác. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì vợ chồng chị H, anh Đ sau khi kết hôn chỉ hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra xung khắc lẫn nhau. Xét thấy vợ chồng chị H, anh Đ có mâu thuẫn nên chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Dương Công Đ đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn anh Dương Công Đ là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thu H và anh Dương Công Đ có 01 con chung là Dương Nguyễn Như N, sinh ngày 05/11/2007.

Quá trình giải quyết vụ án chị H, anh Đ đều có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho cháu N. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu N đang sinh sống, học tập ổn định với chị H. Cháu N cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do đó HĐXX nhận thấy giao con chung là Dương Nguyễn Như N, sinh ngày 05/11/2007 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên; anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về chia tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/00011255 ngày 03-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ. Bị đơn anh Dương Công Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Dương Công Đ.

2. **Về con chung:** Giao con chung là Dương Nguyễn Như N, sinh ngày 05/11/2007 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị H không yêu cầu nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. **Về tài sản chung và công nợ chung:** Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. **Về án phí:** Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số số AA/2017/0011255 ngày 03-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ. Bị đơn anh Dương Công Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

#### 6. **Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường An Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Kim Chung**